

BẢN TIN HÀNG NGÀY

23 Tháng 02 2026



Vn-Index kết thúc năm cũ với mức tăng 10 điểm

- Vn-Index đi ngang quanh tham chiếu trong suốt cả ngày, sau đó tăng mạnh 10 điểm trong phiên ATC
- Hàng loạt mã được kéo tăng tốt chỉ trong khoảng 2 phút cuối của phiên ATC
- Số lượng mã tăng gấp 1.6 lần mã giảm, lượng mã tăng áp đảo là lý do thị trường tăng điểm, dù VIC chỉ đóng góp 1.6 điểm vào Vn-Index
- Nhóm liên quan đến VIX (GEX GEE VSC EIB VIX) đều tăng rất tốt
- Các nhóm ngành tăng tốt nhất là chứng khoán, khu công nghiệp
- Nhóm bất động sản giảm nhẹ do thông tin BIDV ngừng cho doanh nghiệp BĐS vay vốn
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE tăng 27.9% so với ngày trước đó

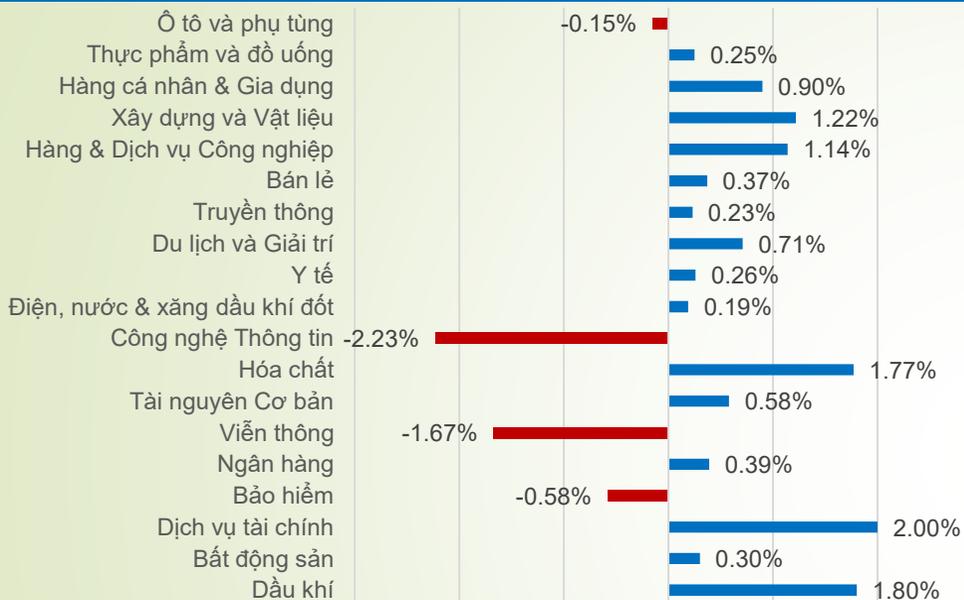
Đồ thị Vn-Index 3 tháng



Tổng quan thị trường

	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,824.1	257.1	127.3
(+/-)	10	0.58	1.4
(%)	0.55%	0.23%	1.10%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	566	47	41
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	18,628	718	354
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	137	30	0
Số mã tăng	193	85	156
Số mã giảm	118	53	76
Số mã giá không đổi	68	69	116

Nhận định thị trường



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	20.37	1.89
2	Nguyên vật liệu	16.65	1.68
3	Công nghiệp	12.63	1.98
4	Hàng Tiêu dùng	15.91	2.57
5	Dược phẩm và Y tế	17.44	1.72
6	Dịch vụ Tiêu dùng	23.88	4.04
7	Viễn thông	30.09	7.26
8	Tiện ích Cộng đồng	15.05	2.01
9	Tài chính	18.75	2.57
10	Ngân hàng	9.96	1.63
11	Công nghệ Thông tin	17.69	3.68

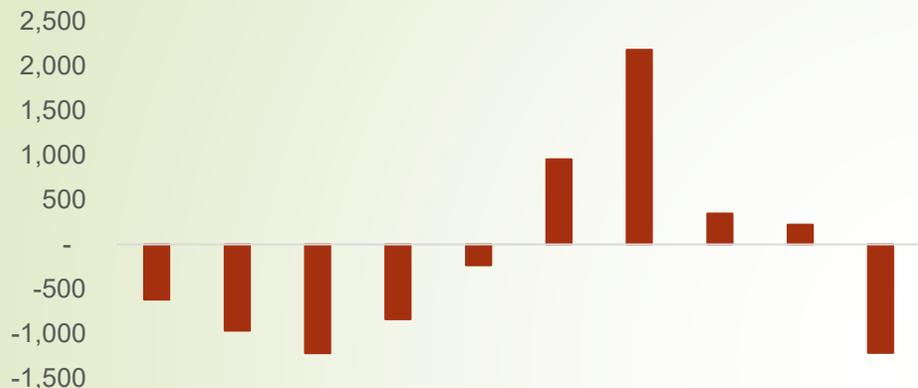
- Trước phiên giao dịch, tâm điểm chú ý hướng về nhóm bất động sản, do BIDV ngừng cho doanh nghiệp BĐS vay vốn. Tuy vậy, nhóm này chỉ giảm nhẹ, thậm chí nhiều mã còn tăng điểm như CII DIG DXS. Cho thấy nhóm BĐS đang “Miễn nhiệm với tin xấu”. Nhóm BĐS có lẽ sẽ sớm vào sóng tăng sau dịp TẾT
- Trong phiên, có thời điểm Vn-Index giảm dưới 1,800 điểm để retest, sau đó tăng trở lại, cho thấy vùng 1,800 đã được kiểm định thành công
- Nhà đầu tư vẫn có thể tiếp tục mua vào khi điều chỉnh của từng cổ phiếu.
- Cổ phiếu chúng tôi khuyến nghị hôm nay là TCH DXG DXS MBS VIX

Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu cơ bản		Tiện ích		Hóa chất	
BID	4.69%	SJS	5.05%	EVF	6.61%	FMC	6.99%	CTD	6.06%	NKG	2.68%	GAS	6.99%	GVR	6.87%
VCB	3.11%	SZC	2.36%	ORS	3.01%	ASM	5.00%	CTR	4.63%	HSG	2.58%	POW	3.36%	DPR	3.92%
TPB	2.86%	KBC	2.20%	CTS	1.79%	VHC	3.00%	CII	4.19%	HPG	2.42%	PGV	2.68%	CSV	2.76%
STB	2.45%	HDC	2.11%	VND	1.34%	BHN	2.52%	HHV	3.29%	PTB	1.28%	GEG	1.37%	DGC	2.63%
SHB	2.27%	SIP	2.02%	HCM	1.27%	ANV	2.08%	VGC	2.98%	ACG	0.00%	NT2	1.10%	DCM	2.04%
VPB	1.77%	DXG	1.59%	VCI	1.23%	VNM	1.58%	VCG	1.85%	DHC	-0.92%	REE	0.65%	PHR	1.82%
EIB	1.30%	BCM	1.58%	AGR	1.22%	MSN	1.54%	BMP	1.76%			PPC	0.50%	AAA	1.66%
LPB	1.19%	VHM	1.56%	BSI	1.18%	PAN	1.27%	PC1	0.57%			PGD	0.21%	DPM	1.60%
TCB	1.13%	VPI	1.50%	VIX	0.89%	MCM	0.92%	HTI	0.19%			SHP	0.14%	VFG	0.37%
VIB	0.87%	VIC	1.44%	DSC	0.68%	SBT	0.84%					HNA	0.00%		
ACB	0.84%	DIG	0.95%	SSI	0.64%	DBC	0.75%					VSH	-0.11%		
OCB	0.43%	IJC	0.94%	FTS	0.46%	SAB	0.72%					BWE	-0.22%		
MSB	0.41%	NVL	0.79%	TVS	0.33%	KDC	0.19%					CHP	-0.53%		
NAB	0.36%	VRE	0.67%	BCG	0.00%	VCF	0.00%					TDM	-0.68%		
SSB	0.29%	PDR	0.57%	DSE	-0.21%	BAF	0.00%					TMP	-0.83%		
CTG	0.26%	HDG	0.56%			HAG	-0.30%								
MBB	0.18%	DXS	0.41%												
HDB	0.00%	QCG	0.33%												
		TCH	0.30%												
		KOS	0.13%												
		CRE	0.13%												
		NLG	-0.86%												
		KDH	-1.06%												

Giao dịch khối ngoại

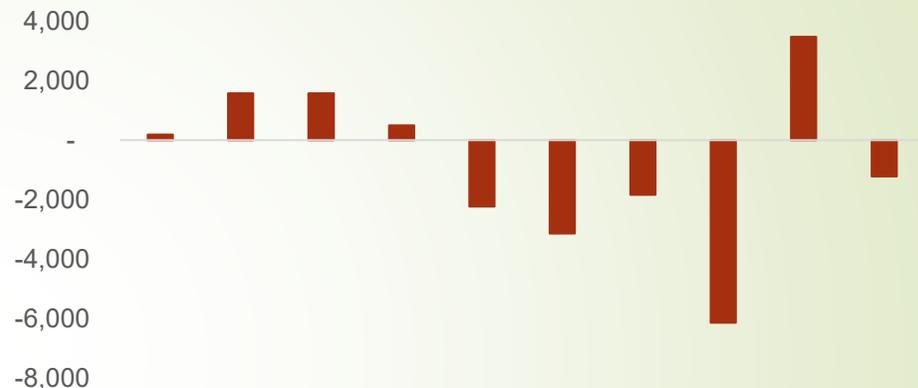
Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	HPG	HOSE	415.40	86.36	329.04
2	VHM	HOSE	162.85	40.36	122.49
3	VIX	HOSE	140.12	53.30	86.81
4	SHB	HOSE	70.75	6.50	64.25
5	VIC	HOSE	152.39	93.51	58.87
6	BSR	HOSE	40.96	6.45	34.51
7	MSN	HOSE	62.76	28.55	34.21
8	GMD	HOSE	35.64	10.29	25.35
9	KHG	HOSE	24.69	0.25	24.43
10	HAH	HOSE	28.24	4.91	23.33
11	BVH	HOSE	27.04	3.96	23.08
12	CII	HOSE	32.46	11.40	21.06
13	DGC	HOSE	24.17	3.75	20.42
14	CTR	HOSE	17.65	1.24	16.41
15	FUEFVND	HOSE	24.63	8.64	15.99

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	FPT	HOSE	118.32	1,258.50	- 1,140.18
2	VCB	HOSE	42.61	308.01	- 265.40
3	VPB	HOSE	68.01	231.50	- 163.49
4	MWG	HOSE	95.84	212.60	- 116.76
5	DGW	HOSE	13.35	94.20	- 80.86
6	VNM	HOSE	47.92	128.29	- 80.37
7	SSI	HOSE	12.61	84.28	- 71.67
8	STB	HOSE	37.84	96.70	- 58.86
9	IDC	HNX	0.99	47.39	- 46.40
10	ACB	HOSE	98.40	141.85	- 43.44
11	PNJ	HOSE	12.78	52.13	- 39.35
12	GEX	HOSE	49.10	82.11	- 33.00
13	CTG	HOSE	20.12	49.14	- 29.02
14	ACV	UPCoM	0.64	27.88	- 27.24
15	PVS	HNX	15.81	39.45	- 23.64

Cập nhật vĩ mô

	Hôm nay	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	71.30	0.04%	5.24%	17.17%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	66.33	-0.14%	5.84%	15.52%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	5,059.30	1.68%	0.74%	16.96%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,051	0.01%	0.01%	-0.28%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,220	0.23%	0.23%	-0.60%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,850	1.90%	1.90%	0.11%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	3.70%	-0.06%	-6.22%	1.93%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.26%	0.00%	0.00%	0.19%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.38%	0.00%	0.00%	0.20%

BIDV tạm dừng cho doanh nghiệp vay kinh doanh bất động sản

Đây chắc chắn tin xấu rồi. Tuy nhiên, trong 3 tháng nay, đã có quá nhiều tin xấu với ngành bất động sản: 1) Lãi suất huy động tăng liên tục, 2) NHNN kiềm chế bds (tín dụng bds ko được vượt quá tín dụng chung từng ngân hàng), 3) VCB BID lần lượt tăng lãi suất cho vay bds lên 13.5%-14% với kỳ hạn 24 tháng, và 4) Hạn mức với bds gần như là ko còn. Do đó, tin này là BIDV vẫn bản hóa vấn đề đang xảy ra, còn thực tế BIDV cũng đã không còn hạn mức tín dụng cho bds nữa. Hơn nữa, nhìn vào chart bds 1 tháng qua, đa phần đi ngang, hoặc giảm hướng xuống với thanh khoản thấp. Thị trường đang dần đi vào vùng “Miễn nhiệm với tin xấu”. Hôm nay là cơ hội Mua, ko phải Bán ra. Thời của nhóm bds đã đến rất gần rồi.

Dow Jones bay hơn 600 điểm, S&P 500 giảm liền ba phiên

Lý do: nhà đầu tư lo ngại ảnh hưởng của AI đến những lĩnh vực như tài chính, logistics, bất động sản hay phần mềm. Lý do này hoàn toàn không liên quan và không ảnh hưởng tới nền kinh tế Việt Nam nên nhà đầu tư cũng không cần phải lo lắng vì TTCK Mỹ giảm điểm đêm qua.

Bản tin doanh nghiệp



viettel post

Vint

Viettel Post muốn phát hành hơn 51 triệu cổ phiếu với giá bằng 1/10 thị giá

Tỷ lệ phát hành là 100:42, tức cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được quyền mua thêm 42 cổ phiếu mới. Giá chào bán dự kiến là 10.000 đồng/cp, ước tính mang về hơn 511 tỷ đồng.



Dragon Capital không còn là cổ đông lớn tại MWG

Nhóm Dragon Capital vừa công bố đã bán tổng cộng 1.84 triệu cp MWG, số lượng cổ phiếu nắm giữ giảm từ 74.7 triệu xuống còn 72.9 triệu, tương ứng tỷ lệ sở hữu hạ từ 5.09% xuống 4.96%. Như vậy, Dragon Capital chính thức không còn là cổ đông lớn tại MWG.



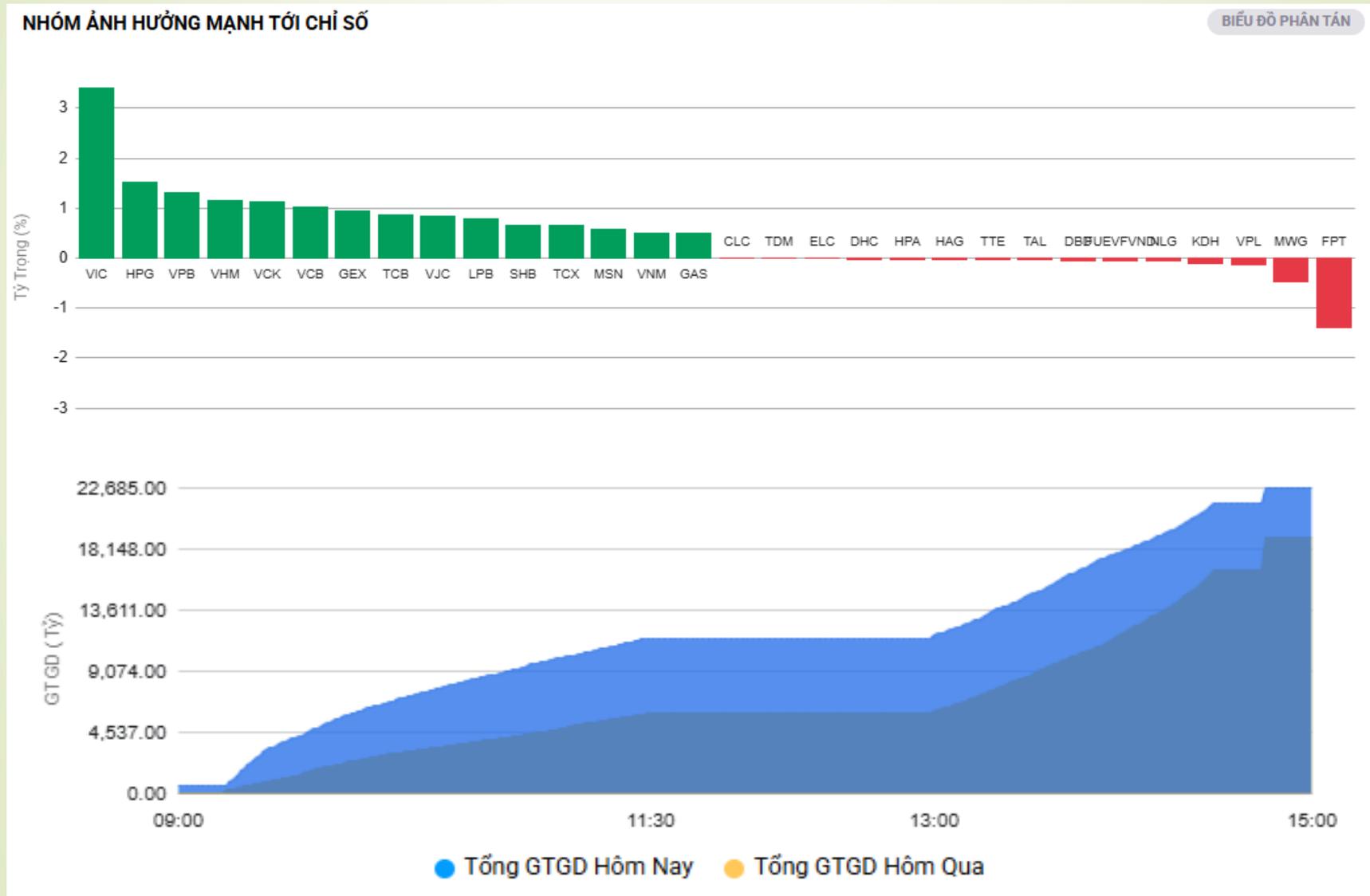
Nhà máy AI tại Nhật Bản của FPT dự kiến hòa vốn vào giữa năm 2026

Nhà máy AI tại Nhật Bản có tổng vốn đầu tư dự kiến khoảng 200 triệu USD.

Lịch sự kiện

Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
HPD	24/02/2026	05/03/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
LSS	25/02/2026	19/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
LSS	25/02/2026	25/02/2026	Phát hành cổ phiếu	5.00%	
PJC	26/02/2026	10/04/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
REE	26/02/2026	03/04/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
SHP	26/02/2026	12/03/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
TMG	26/02/2026	11/03/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
TDF	27/02/2026	2/02/2026	Phát hành cổ phiếu	4:1	10,000
STC	03/03/2026	27/03/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14.00%	1,400
DNC	09/03/2026	01/04/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
COM	16/03/2026	02/04/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
SDC	19/03/2026	20/04/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
DP3	20/03/2026	29/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	40.00%	4,000

Số liệu thị trường



Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá CP tại thời điểm báo cáo	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (13/02/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	16/01/2026	19,800	31,684	28,800	10.0%	Link	Link
TPB	1/7/2024	24/12/2025	17,350	19,405	18,000	7.8%	Link	Link
TCB	12/8/2024	7/1/2026	21,250	40,300	35,850	12.4%	Link	Link
MBB	29/8/2024	26/12/2025	24,850	26,907	28,350	-5.1%	Link	Link
ACB	23/9/2024	23/12/2025	25,650	30,650	24,050	27.4%	Link	Link
HDB	15/10/2024	9/1/2026	27,150	32,191	28,200	14.2%	Link	Link
CTG	28/11/2024	15/01/2026	35,150	46,600	38,700	20.4%	Link	Link
VCB	24/2/2025	31/12/2025	93,100	64,040	66,400	-3.6%	Link	Link
BID	20/3/2025	5/1/2026	39,800	43,088	49,100	-12.2%	Link	Link
STB	14/5/2025	23/1/2026	40,000	68,700	62,900	9.2%	Link	Link
HPG	13/01/2025	9/2/2026	25,900	34,200	27,500	24.4%	Link	Link
HSG	14/02/2025	11/11/2025	16,650	17,700	15,900	11.3%	Link	Link
NKG	7/3/2025	12/2/2026	16,100	15,950	15,350	3.9%	Link	Link
GMD	27/05/2025	24/11/2025	59,500	73,340	75,500	-2.9%	Link	Link
VSC	18/06/2025	5/12/2025	16,550	25,140	25,950	-3.1%	Link	Link

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá CP tại thời điểm báo cáo	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (13/02/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	13/11/2025	41,550	45,000	28,750	56.5%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	33,300	42,000	28,000	50.0%	Link	Link
DXG	15/11/2024	4/12/2025	16,150	20,800	16,000	30.0%	Link	Link
DXS	15/1/2025	4/12/2025	6,500	12,000	7,370	62.8%	Link	Link
KBC	22/1/2025	27/11/2025	28,950	40,500	34,900	16.0%	Link	Link
BCM	4/8/2024	15/12/2025	71,000	83,000	64,300	29.1%	Link	Link
VRE	21/3/2025	7/11/2025	18,450	30,000	30,000	0.0%	Link	Link
VHM	29/4/2025	5/11/2025	58,400	87,200	110,700	-21.2%	Link	Link
HDC	5/6/2025	30/01/2026	26,000	24,200	21,750	11.3%	Link	Link
PDR	30/6/2025	11/12/2025	18,050	18,704	17,500	6.9%	Link	Link
HAH	31/3/2025	10/12/2025	52,800	69,420	60,000	15.7%	Link	Link
PVT	17/7/2025	2/12/2025	18,100	21,870	21,050	3.9%	Link	Link
VCG	29/8/2025	26/12/2025	25,550	26,800	19,250	39.2%	Link	Link
CTD	24/9/2025	29/12/2025	81,900	89,000	85,800	3.7%	Link	Link
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	170,000	171,900	-1.1%	Link	Link
MWG	13/2/2026	13/2/2026	89,000	107,500	92,000	16.8%	Link	Link



Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

Hotline: 0283.838.5917

Fax: 0283.620.0887

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.